

Ma

Thôi

Đền

Vua

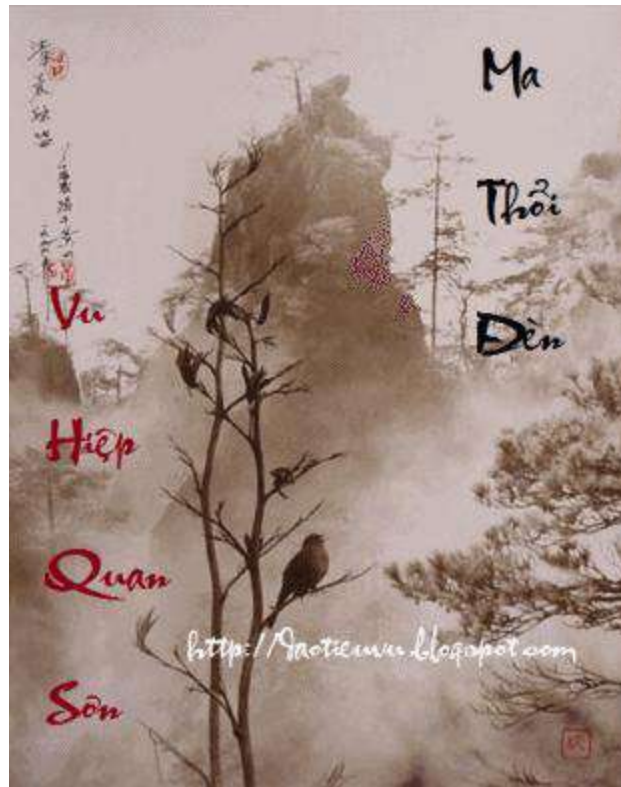
Hiệp

Quan

Sơn

<http://MaThienMaBlogspot.com>





# VU HIEÁP QUAN SÔN

## [MA THỐI ĐÈN]

Tác Giả: Thiên Hạ Bá Xướng

Người dịch:

Biên tập:

Nguồn: Hội những người thích truyện đào trộm mộ

Tạo ebook: <http://daotieuvu.blogspot.com/>



Mục Lục

[Giới thiệu truyện: 1](#)

[Chương 1: Mộ cổ thôn Địa Tiên. 4](#)

## Giới thiệu truyện:

Cuốn sách phong thủy dở dang - kỳ thư đệ nhất thiên hạ "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" được Mô Kim Hiệu Úy đời Thanh viết ra, trong đó bao gồm tất cả những thuật phong thủy âm dương, mặc dù nói "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" là mười sáu chữ, nhưng nói đúng ra phải là mười sáu quyển, mỗi quyển lấy một chữ trong quẻ cổ Chu Thiên làm đại biểu, tổng cộng mười sáu chữ, vậy nên mới gọi là Thập lục tự.

Mười sáu chữ này theo thứ tự là: Thiên, Địa, Nhân, Quỷ, Thần, Phật, Ma, Súc, Nhiếp, Trấn, Độn, Vật, Hóa, Âm, Dương, Không. Bộ này chủ yếu ghi chép lại những sách cổ về âm dương phong thủy học, có thể nói không thiếu chỗ nào, không chỉ có phong thủy thuật và âm dương thuật, và do được Mô Kim Hiệu Úy đúc kết lại, cho nên bên trong còn chứa đựng hình dạng, kết cấu, bố cục kiến trúc của rất nhiều mộ cổ các triều đại, cùng với những tình huống nguy nan mà các Mô Kim Hiệu Úy đã gặp qua khi đi đấu.

Có thể nói "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" là "Kim chỉ nam đồ đấu mò vàng" hàng đầu, tiếc rằng cuốn sách này chỉ là bản thiếu, phần về âm dương thuật cũng không lưu truyền tới nay, chỉ còn có Thập lục tự phong thủy thuật, mười sáu chữ phong thủy ấy tương ứng với nội dung như sau:

Thiên: Phần này chủ yếu là chiêm tinh học, cũng là phần rất quan trọng thuật phong thủy, thiên tinh phong thủy, địa phân cát hung, tinh có thiên ác, xem phong thủy tìm long mạch cũng là trên xem sao trời, dưới tìm địa mạch.

Địa: Điều chủ chốt của thuật phong thủy là so sánh vị thế đất, đại đạo long hành tự nhiên là thật, tinh phong lỗi lạc là mình rỗng, địa thế hướng sông ngòi chảy xuyên qua cả vùng núi non, phán đoán nơi nào có long

mạch, đây chính là nội dung thủ pháp xem "Long, sa, huyết, thủy" của thiên chữ Địa.

Nhân: Phong thủy có nhắc đến âm dương trạch, âm trạch là nơi mộ địa, nơi dành cho người chết, mà dương trạch là nơi ở của người sống, đối với việc lựa chọn dương trạch, đều cần có lý luận phong thủy sâu xa, còn gọi là thuật "Bát trạch minh kinh".

Quý: Cái tên nói lên tất cả, nói về ma quỷ và cõi âm, trong đây chủ yếu giảng giải tình trạng chủ nhân của mộ cổ. Ví dụ như cách bài trí thi thể và quan tài, vị trí tuần tháng người, vật và đồ bồi táng, đèn chong, nền trường sinh vân vân... hễ có liên quan trực tiếp tới người chết trong mộ, đều được ghi lại đây.

Thần: Từ xưa đến nay, khát vọng chết hóa thành tiên của những người trầm mê tu đạo nhiều không đếm xuể, chuyện xác chết thành tiên trong phong thủy cũng được ghi chép lại nhiều. Kiểu như điều chỉnh khí huyết hơi thở làm sao cho thi thể trong huyết mọc cánh thành tiên chính là nội dung chủ yếu của thiên này. Chẳng qua cũng chỉ như "Đồ long thuật" mà thôi, trong nhiều trường hợp, "Nằm trong huyết mọc cánh thành tiên" chỉ là một mớ lý luận sáo rỗng mà thôi.

Phật: hệ thống phong thủy lý luận khổng lồ phức tạp, Mô Kim Hiệu Ủy am hiểu bí thuật phong thủy, đều là lấy "dịch" làm quy tắc chung, thuộc về một nhánh của Đạo gia, mà các tôn giáo khác đều có lý luận phong thủy riêng, tất nhiên những thứ đó trong tôn giáo của người ta cũng không gọi tên là phong thủy. Nhưng thực ra bản chất đều giống nhau. Quyển chữ "Phật" ghi lại phong thủy thiên tông.

Ma: Dưới cát tinh không phải là cát, dưới hung tinh vẫn còn là hung, hưởng hồ hung long không vào huyết. Chẳng qua rảnh rồi dẫn thân qua. Nội dung của thiên chữ "Ma", chủ yếu nói về những điềm gở trong địa mạch thiên tinh, giúp người ta tránh rước họa vào thân, đây là thiên chuyên giảng giải về những dấu hiệu hung xấu trong phong thủy.

Súc: Thánh nhân có mây, cầm thú có dòng, không thể đánh đồng một chỗ, sơn xuyên địa mạo cũng là kiệt tác thiên nhiên, có những kỳ sơn địa thạch, tự nhiên tạo hóa mang hình hài muông thú, những nơi này đều trong phong thủy đều được đặt tên. Lấy một thí dụ mà nói, như ngọn núi mang hình con trâu, liền chia ra làm Ngọa Ngưu(trâu nằm), Miên Ngưu(trâu ngủ), Canh Ngưu(trâu cày), Đồ Ngưu(tàn sát trâu), Vọng Nguyệt Ngưu(trâu ngắm trăng), thư thế hình dáng khác nhau, cát hung khác nhau, đây chính là nội dung chủ yếu của hình thành súc hình trong phong thủy.

Nhiếp: Nội dung chính là Phân kim định huyết, thuật này có tên gọi cổ xưa là "Thuật Quan bàn biện cục", không cần kết hợp la bàn và kim châm, mà chỉ ra được chính xác long, sa, huyết, thủy, hướng trong phong thủy. Là khâu quan trọng khi tìm kiếm vị trí mộ cổ.

Trấn: Đạo phong thủy, tối kỵ dạng "sát", quyển chữ "Trấn" chủ yếu ghi lại cách làm sao để trấn sát, tị sát, có điều trong quyển chữ "Trấn" này, được nhắc đến nhiều nhất là "Tị" chứ không phải là "Trấn", cũng có thể coi đây là đạo phòng thân.

Độn: Bố cục những nơi then chốt trong mộ cổ, vị trí rãnh tuần táng, có thể thông qua địa diện phong thổ, các loại kết cấu minh lâu mà suy tính ra phương vị cho đến chi tiết hình dáng địa cung trong mộ. Chủ yếu nhất đương nhiên là giảng giải những cơ quan mai phục, có những lý thuyết biến ảo thâm sâu ở phần này, nếu như không tinh thông ngũ hành sinh khắc biến hóa, cũng khó mà tìm được đường sống trong này.

Vật: Cổ có thiên khí địa vận, tùy theo thiên vận khí hậu khác nhau ở từng khu vực, địa vận cũng có thay đổi, mà khí trời theo chi, thiên vận có xoay vần, khí hậu khác nhau ở từng khu vực ứng với chi, hoàn cảnh tự nhiên biến hóa, dẫn đến tình thế phong thủy thay đổi, tất cả các vật có linh tính chốn sơn cước, sẽ bị biến đổi theo phong thủy thiện ác, mà sản sinh dị biến, nếu như thanh trọc âm dương lẫn lộn sẽ sản sinh ra một số sự vật vô cùng đáng sợ, không hợp với lẽ thường, gọi là "Yêu", trong thiên chữ "Vật" miêu tả những hiện tượng yêu dị sinh ra bởi phong thủy.

Hóa: Kẻ hóa lại chính là biến hóa của hóa, cải cách phong thủy khó khăn nhất trong mắt sư môn, người nhỏ thay đổi môn hộ, người lớn thay đổi quy cách. Trong phong thủy cổ xưa, không chủ trương những tình thế phong thủy "nhân tạo". Vũ trụ rộng lớn, núi non có bản tính, kỳ khí kỳ vận, an mà vọng động? Quyển chữ "Hóa" là quyển bị Mô Kim Hiệu Úy coi là cấm kỵ, nhưng đối mặt với một số cổ mộ được xây dựng dựa trên thay đổi kết cấu phong thủy, quyển chữ "Hóa" này là khắc tinh của chúng.

Dương: Âm Dương này không phải là âm dương trong thuật âm dương, chỉ đơn giản trong phong thủy độ lớn của góc cũng gọi là âm dương, trên thực tế hay "hình thế", nhìn thấy được là dương, không thấy được là âm, trong đạo phong thủy, cái gì là thấy được? Một con núi một con sông bày biện ra hình, đó là nhìn thấy được, quyển chữ "Dương" là một quyển giảng về "Hình".

Âm: Nhìn thấy được là dương hình dáng người thường không thấy được là âm, thế nào là hình dáng không thấy được? Địa hình một ngọn núi một con sông, có ẩn hàm chứa khí và vận, cùng với hình thái khí và vận này bày ra, đây đều là những tinh thần khí chất mà không thể trực tiếp thấy được bằng mắt thường, quyển chữ "Âm" là quyển giảng về "Thế".

Không: Đại tượng vô hình, đại âm hi thanh, cảnh giới cao nhất của phong thủy bí thuật, một thiên không có bất kỳ một chữ nào, cứ tuần tự nghiên cứu cuối cùng cũng sẽ đại đạo chứng minh, tự nhiên có thể lĩnh ngộ được quyển "Không", rút ra được cái ảo diệu của "Trong vòng tạo hóa, thiên nhân hợp nhất".

Mô kim bí thuật, từ xưa tương truyền, trải qua bao thăng trầm chìm nổi, cho tới ngày nay, phải thi triển thế nào đây? Mời xem Ma thổ đèn II quyển thứ tư.

## Chương 1: Mộ cổ thôn Địa Tiên

Tương truyền trong mộ cổ cất giấu rất nhiều báu vật, có nhiều "vật vô danh", là những báu vật kỳ bí từ xưa không được ghi chép cũng chẳng biết lai lịch, vốn không nên xuất hiện trong nhân gian, một khi đã lạc vào dân gian, để cho phàm phu tục tử thấy được, sao có thể không nảy sinh lòng tham? Mặc dù không nhất định đầu cơ trục lợi, cũng là muốn nhân cơ hội này mà làm nên danh tiếng. Có thể thấy được hai chữ "Danh Lợi" này thực hại người không nhẹ.

Gương cổ thanh đồng tôi vớt được từ hải nhân Nam Dương, chính là "Chu thiên quái kính" thế gian hiếm gặp, những tưởng giáo sư Trần sẽ đem gương cổ nộp cho nhà nước lưu trữ, chẳng ngờ cuối cùng lại bị lão giáo sư Tôn "tắm ngấm tầm ngấm mà đấm chết voi" lừa mất, nếu không phải tôi nhặt được cuốn sổ ghi chép công việc của lão ở viện bảo tàng, giờ chắc vẫn để lão che mắt.

Bây giờ ba đứa tôi, Shirley Dương và Tuyền Béó cầm cuốn sổ ghi chép tới cửa hưng sư vấn tội, giáo sư Tôn bị tôi nắm thóp, cứ năn nỉ chúng tôi đừng đem việc lão "bí mật nghiên cứu văn vật tại nhà" tố giác ra ngoài, đây không phải chuyện đùa, lão đã đắc tội không ít người, chẳng may bị lãnh đạo cấp trên hay đồng nghiệp nào đó biết được, chắc chắn sẽ mang tội nghiêm trọng thân bại danh liệt.

Mặc dù tôi điên tiết lão giấu riêng tấm gương cổ thanh đồng, nhưng cũng không nỡ bóc trần hại lão bẽ mặt, biết có chừng mực, bèn nói với giáo sư Tôn: "Ông đã biết hối lỗi, giờ chỉ cần nói cho chúng tôi biết phải làm thế nào, chúng tôi có chủ trương bỏ qua chuyện cũ, sau này sẽ coi như không biết chuyện này."

Tôi và Tuyền béó nói ra điều kiện. Trước tiên bắt giáo sư Tôn viết cam kết, bây giờ mặc dù cái trò "Qua cầu rút ván" không còn thịnh hành, nhưng ít nhiều gì thì giấy tờ chứng minh vẫn là cần thiết, nhờ đâu lão già này mai kia lật lọng, thì lời giấy trắng mực đen kèm dấu tay này ra là có thể giao lão cho



cơ quan chức năng xử lý, nội dung hoàn toàn theo ý tôi, tôi đọc đến đâu lão viết đến đó, mang tiếng là "Cam kết", phải nói là "Khẩu cung" mới đúng.

Sau này còn phải mang cỗ kính cỗ phù Châu về Hợp Phố, đưa hết cho giáo sư Trần, nói thế nào đi nữa, những báu vật này cũng không đến lượt giáo sư Tôn, nhưng chuyện đó phải để sau, bây giờ chung tôi phải mượn những vật này dùng tạm đã, phải để cho giáo sư Tôn đưa chúng tôi đi kiếm "Đan đỉnh thiên thư" trong "Mộ cổ thôn Địa Tiên".

Vị địa tiên thời minh tinh thông yêu thuật "Quan sơn chỉ mê" kia mặc dù giấu kín phần mộ của mình, nhưng vẫn theo cổ pháp "vấn" của dân trộm mộ. Sử dụng hải khí ngưng tụ không tan trong Thanh đồng quái kính, lại có vài phần cơ hội chiêm nghiệm ra động tĩnh phong thủy của "thôn Địa Tiên", sau đó đám "Mô Kim Hiệu Úy" chúng tôi liền có thể vào đồ đấu, lấy thi đan nghìn năm về, còn chuyện trong "Mộ cổ thôn Địa Tiên" có "Thi đan" không được chép lại trong sử sách, tạm thời cũng không thể biết chắc được, nhưng nếu ta đã biết được manh mối này, để cứu được tính mạng Đa Linh thì không thể làm như không thấy.

Giáo sư Tôn nghe đến yêu cầu này, cứ lắc đầu quày quật, nói việc này so với lên trời còn khó hơn, "nến mỡ người, gương cổ thanh đồng" hôm nay đều có ở đây cả, cây nến mỡ người kia được chúng tôi vớt từ hải nhân về, có điều cũng không phải thực sự là nến làm từ mỡ người, mà lấy mỡ hắc lân giao nhân của Nam Hải chế thành, có thể sáng mãi không tàn, gió thổi không tắt, đến giờ vẫn còn có thể dùng được.

Quẻ phù thanh đồng cũng có một rồng một cá, hai mảnh phù cổ có thể diễn ra nửa quẻ, nhưng cũng không biết hai mảnh này có huyền cơ gì, không giải được ả ý không có mắt trên mảnh phù, căn bản không biết dùng làm sao, mà quan trọng nhất là không có thời gian, gương cổ bảo tồn không được bao lâu.

Shirley Dương từ lúc đến nhà giáo sư Tôn, vẫn chưa lên tiếng, nghe vậy thấy kỳ quái, nhìn không được bèn hỏi: "Sao lại nói như vậy? Sao lại bảo gương cổ không còn nhiều thời gian?"

Tôi cũng vỗ vỗ vai giáo sư Tôn, cảnh cáo lão: "Đừng có tưởng ông là Ông Chín, bọn chúng tôi đây đối với khảo cổ học cũng không phải gà mờ, ông mà còn ăn nói lung tung, đừng trách bọn tôi không chừa cho Ông Chín chút

mặt mũi."

Giáo sư Tôn đáp: "Cái gì mà Ông với cả Chín, thế mà cũng nói được, trước đây tôi từng bị kích thích, nghe những lời này ngược đã khó chịu rồi, hơn nữa chuyện tới nước này, tôi còn gạt các anh làm gì? Các anh tự xem đi, mặt gương cổ thanh đồng này dùng Quy Khư Long Hỏa chế tạo, không giữ được bao lâu đâu." - Vừa nói vừa giơ mặt gương ra cho chúng tôi xem.

Xi ở mặt trái tấm gương đều đã bị hủy đi, cổ vẫn sặc sỡ hiện ra trước mắt, tôi, Shirley Dương và Tuyền Béo vẫn canh cánh trong lòng, nghĩ chiếc gương này là "Tần Vương Chiếu Cốt Kính", thấy mặt sau gương, bèn tránh đi theo bản năng không để gương chiếu vào mình, nhiệm phải âm hồi thi khí của Nam Hải cương thi.

Nhưng xem ra mặt sau tấm gương cũng không có dị trạng gì, mới nhớ ra đây là Thanh đồng quái kính, không liên quan gì đến "Tần vương chiếu cốt kính" trấn thi ngàn năm, tiến tới nhìn kỹ, mới hiểu được ý tứ của giáo sư Tôn.

Thì ra điểm đặc biệt nhất của gương cổ Quy Khư, chính là được luyện từ ngọn lửa âm hỏa thuần chất, hải khí trong hải nhân Nam Hải mịt mù dày đặc, vạn năm không tiêu tan, có thể làm nên sắc đồng như phi thúy, nhưng tấm gương này lưu lạc thế gian mấy nghìn năm, trước khi chìm vào đáy biển nó rơi vào tay một "nhà sư tầm", nói đúng hơn là một kẻ "buôn lậu đồ cổ", căn bản không biết làm sao để lưu giữ món đồ cổ quý hiếm này, có lẽ là lo hải khí trong gương đồng tan hết, mới đi lấy xi che kín mặt sau tấm gương, không ngờ lại chữa lợn lành thành lợn què, xi với thanh đồng sinh ra phản ứng hóa học, mặt sau gương đồng cơ hồ bị ăn mòn hết cả, bây giờ sinh khí của tấm gương cổ chỉ còn lại lơ thơ như tơ nhện. Sắc đồng đều đã thay đổi, ước chừng chẳng bao lâu nữa, quái kính sẽ mất đi hết đồng tính, trở thành một món đồ thanh đồng tầm thường.

Tôi biết giáo sư Tôn không nói dối, có điều thấy những dự tính của việc tìm kiếm "Mộ cổ Địa Tiên" thất bại, không khỏi có chút thất vọng, đang muốn hỏi lại xem có cách nào khác hay không, thì Tuyền Béo lại nói: "Sáng dậy sớm đến giờ, mới ăn có hai cái bánh rán, qua giờ cơm đến nơi rồi. Bao tử lên tiếng rồi. Tôn lão cứ khỏi phải nhiều lời, mau đưa tiền đây, chúng ta khởi binh đến Chính Dương Cư đánh chén cái đã."

Giáo sư Tôn nào dám không theo. Cũng may vừa mới ôm về một đồng tiền lương tiền thưởng, lại còn có kiếm thêm tiền phụ cấp lên lớp, tất tật chưa động đến tí nào, đưa chúng tôi đến "Chính Dương Cư" nổi tiếng lẫy lừng, nhà hàng quốc doanh này chuyên nấu các món Mãn Hán, tôi với Tuyền Béo hâm mộ đã lâu, nghĩ thầm đây đều là giáo sư Tôn nợ chúng tôi cả, không ăn thì thôi, đã ăn thì tự nhiên không chút khách khí, nhưng vừa hỏi mới biết được. Thì ra muốn Mãn Hán đủ món thì phải đặt từ sớm, đành phải ăn mấy món Âu, bày ra đầy một bàn lớn.

Trên mặt giáo sư Tôn bày ra một nụ cười cứng ngắc, chẳng biết là lão xót tiền, hay là lo "bí mật bị bại lộ", nói chung là vẻ mặt lão vô cùng gượng gạo, lão rót cho Tuyền béo một chén đầy trước tiên, cười theo nói: "Mời... Mời..."

Tuyền Béo hết sức hài lòng, nâng chén rượu lên "Ừc" một cái uống hết rượu Mao Đài trong chén, toét miệng cười nói: "Giáo sư Tôn này, đừng tưởng ông là Ông Chín, biết nhiều chữ hơi ông Béo đây, nhưng ông Béo đây vừa nhìn đã biết ông là loại không biết uống rượu, thấy chưa? Tôi vừa uống kiểu hổ mẫn, kiến thức rộng thế có biết không? Mau mau rót đầy cho tôi, để ông Béo đây biểu diễn cho xem chiêu sở trường "thôn tính"."

Tôi phỏng chừng lúc này giáo sư Tôn bị Tuyền Béo "thôn tính" luôn cả tim rồi, nhưng lão bị người ta nắm thóp, biết làm gì hơn ngoài nén giận rót rượu gắp rau cho Tuyền Béo, tôi nhìn mà không khỏi buồn cười, thầm nghĩ thế này mới hả dạ chứ, đang định chọc lão một tí thì lại thấy Shirley Dương ở bên cạnh chau mày nhìn tôi, trong ánh mắt có ý hờn giận, rõ ràng cho là hành động của tôi và Tuyền Béo có phần quá đáng, lão giáo sư Tôn này dù không phải đức cao vọng trọng gì, nhưng dù sao cũng mang tiếng học giả, đã xin lỗi và chuộc tội rồi, sao còn đối xử với lão như vậy?

Tôi cũng mặc kệ, nghĩ thầm: "Thằng cha giáo sư Tôn này đáng ghét quá, nếu không hành cho lão mấy trận, sau này làm sao lão rút ra bài học được, không đánh cho lên bờ xuống ruộng là may cho lão rồi.", Shirley Dương cảm thấy ý tứ không nhường nhịn của tôi, không biết làm gì hơn đành cầm đầu ăn uống, không cười đùa với Tuyền Béo.

Bây giờ giáo sư Tôn mới rót cho Shirley Dương một chén rượu, than thở: "Nghĩ sai thì hỏng hết, tôi đúng là đã nghĩ sai mà hỏng hết rồi, xin cô

Dương sau này trở về, ngàn vạn lần đừng nói với ông Trần chuyện này, bằng không đời này tôi chẳng còn mặt mũi nào gặp ông ấy nữa."

Shirley Dương an ủi lão: "Ngài yên tâm đi, tôi đã thề sẽ không hé răng nửa lời, cũng không để cho hai anh đây nói ra, chỉ cần ngài tận tay trao trả gương cổ cho giáo sư Trần là được."

Giáo sư Tôn cũng chỉ chờ những lời này của cô, như nhận được ân xá, vui vẻ nói: "Vậy thì được, vậy thì được rồi..."

Tôi ngồi bên cạnh nghe, ngẩng đầu liền thấy hai mắt giáo sư Tôn lóe lên, ngoài ánh sáng mừng rỡ khi thoát được kiếp nạn, còn ẩn chứa một tia thần sắc rất vi diệu, dù chỉ thoáng qua thôi, nhưng không tránh khỏi con mắt của tôi, lòng tôi chợt lóe, liền buông đĩa xuống, nói chen vào: "Không được, gương cổ thanh đồng và sổ nghiên cứu Đại Minh Quan Sơn Thái Bảo, cùng với tờ giấy cam kết, cũng phải đưa tôi giữ trước, tôi phải nghiên cứu một phen xem còn cách nào khác để tìm đến mộ cổ Địa Tiên hay không, đây là chuyện liên quan đến mạng người, không giao cho người khác được."

Nụ cười trên mặt giáo sư Tôn cứng đờ, nhìn tôi một cái, rồi lại nhìn Shirley Dương, xem biểu hiện của lão, dường như đang hỏi: "Hai vị, một người bảo trả, một người bảo không trả, tóm lại ai ra quyết định đây?"

Tôi không thèm để ý đến giáo sư Tôn nữa, quay sang cạ một ly với Tuyền Béo, lai rai nói vài câu chuyện, Shirley Dương thấy vậy, không biết làm gì hơn đành phải nhún vai với giáo sư Tôn, nói một tiếng: "Sorry."

Giáo sư Tôn thế mới biết Shirley Dương thì ra cũng không quyết định được, bèn lại tới mời tôi rượu, năn nỉ nói: "Đồng chí Nhất ạ, anh vượt mặt cũng phải nể mũi chứ, dạo trước ở Thiểm Tây, các anh tìm tôi hỏi han rất nhiều chuyện quan trọng, lúc ấy tôi biết gì nói nấy không giấu diếm gì, ít nhiều cũng coi như đã giúp đỡ các anh đôi chút, để tôi tự tay đưa trả gương đồng cho ông Trần đi thôi."

Tôi cũng rất là chân thành nói với giáo sư Tôn: "Ông Chín Tôn ạ, nếu không phải ông từng giúp đỡ tôi ở Thiểm Tây, thì giờ tuyệt đối không bỏ qua cho ông, ông giữ riêng món quốc bảo chúng tôi vớt về, có biết đấy là thứ phải đánh đổi bằng mạng người hay không? Việc này tôi có thể không truy cứu nữa, nhưng tôi không hay nói chơi, tôi thực sự có ý định dùng mấy thứ này đi Tứ Xuyên tìm mộ cổ thôn Địa Tiên, trước lúc ấy, dù thế nào đi

nữa cũng không thể giao lại cho ông, có điều nếu ông không yên tâm, cũng có thể lựa chọn hợp tác cùng chúng tôi, chỉ cần ông đồng ý góp sức, giúp tôi tìm được vị trí viện bảo tàng mộ cổ này, các quẻ đồ chu thiên cất giấu bên trong, ông cứ việc cầm đi nghiên cứu, đến lúc đó danh tiếng trong giới học thuật ngoài ông ra còn ai vào đây."

Giáo sư Tôn nghe xong thì trầm mặc một lát, lấy chai rượu tu ừng ực mấy hớp, không lâu sau, bắt đầu chuyển choáng, mắt đỏ tía tai, lão nhìn tôi chằm chằm rồi thấp giọng nói: "Hồ Bát Nhất, cái thằng nhãi nhà anh đang ép tôi dẫn các anh đi trộm mộ à!"

Tôi cười nói: "Ông Chín Tôn rốt cuộc cũng thông suốt rồi, có điều ngài không nhìn ra được à? Chúng tôi cũng toàn những người thành thật, chỉ muốn đi khảo sát thực địa một chút xem mộ cổ Địa Tiên trong truyền thuyết là thật hay giả, với lại ông vụng trộm nghiên cứu thủ đoạn trộm mộ dân gian, chẳng nhẽ không có ý nghĩ lệch lạc bao giờ ư?"

Giáo sư Tôn khố sở đáp: "Thôn Địa Tiên do dân trộm mộ Quan Sơn Thái Bảo thời Minh lập nên, giấu ở sâu trong núi, tôi nghiên cứu bí thuật trộm mộ dân gian, động cơ cũng như các anh thôi, chỉ là muốn tìm được phương pháp chứng thực sự tồn tại của nó, chứ cũng không nghĩ tới việc đi trộm mộ."

Tôi định ninh "rượu vào lời ra", thừa dịp giáo sư Tôn uống nhiều rồi, tôi phải mau hỏi lão cho rõ ngọn ngành, bèn hỏi hẵn những truyền thuyết "Quan Sơn Thái Bảo, mộ phần phong vương, thôn Địa Tiên, đan đỉnh dị khí, cơ quan mai phục" có tin được hay không?

Giáo sư Tôn nói, năm đó giặc cỏ càn quét Tứ Xuyên, hơn mười vạn người cũng không đào được nói lên, bây giờ căn bản không còn ai tin rằng "thôn Địa Tiên" tồn tại, tốn bao nhiêu công sức sưu tầm tư liệu, càng ngày càng nhiều chứng cứ chứng tỏ Tứ Xuyên quả thật có "mộ Địa Tiên", trong mộ chôn giấu rất nhiều quan tài minh khí các triều đại, nhưng việc này không được người ta ủng hộ, một vị nhân sĩ có máu mặt còn chỉ trích rằng... cái thuật dân gian này không thể tin được, là do "kiến thức hạn hẹp, mê tín, si tâm vọng tưởng" mà sinh ra những suy luận kỳ quái, đơn giản là ấu trĩ tưởng tượng đến những thứ không thể hình dung, ai tưởng thật người đó chắc chắn có bệnh tâm thần.

Chúng tôi thấy lời nói này đúng là mỉa mai, không ngờ giáo sư Tôn lại bị chụp mũ nặng nề như vậy, không khỏi cảm thấy ấm ức thay lão, trước giờ cái suy nghĩ "Không thấy bảo không có" là một loại tâm lý chung rất phổ biến, kiên trì bảo thủ những tư tưởng và lý luận khoa học cũ, tất nhiên sẽ thiếu dũng khí đối mặt với những sự vật hiện tượng mới lạ, trong lòng tôi nảy sinh đồng cảm, lại chuốc thêm cho lão vài chén, cuộc đời sao có thể như ý mình, ít ra còn có thể mượn rượu giải sầu.

Không ngờ giáo sư Tôn tửu lượng kém quá, vừa mới nhấp vài hớp rượu, lại đang có tâm trạng, thế mà say mụ mị cả người, Tuyên Béo đành phải nửa dìu nửa kéo lão, dẫn ra ngoài nôn mửa, tôi nhìn bóng lưng lão lão đảo bước đi mà khẽ thở dài, nói với Shirley Dương: "Giáo sư Tôn là một kẻ có tài nhưng không gặp thời, hơn nữa đời này của lão có lẽ sống cũng khó chịu ỨC CHẾ LẮM..."

Shirley Dương chợt nhớ tới một chuyện, rót cho tôi một chén rượu hỏi: "Được rồi, sao các anh lại gọi giáo sư Tôn là "Ông Chín"? Ông ấy đứng hàng thứ chín sao?"

Tôi nói không phải, lão xếp thứ mấy tôi đâu có biết, thực ra "cửu gia" là một cách xưng hô hài hước, vì khoảng thời gian mười năm lao động văn hóa đầy biến động kia, chúng tôi gọi phần tử trí thức là "Lão chín thối", đây là gọi theo các giai cấp "quan, lại, sư, đạo(đạo sĩ), y(thầy thuốc), công(công nhân), sãn(thợ sãn), dân(nhân dân), nho(trí thức), cái(ăn xin)" mà thành, bởi trí thức đứng hàng thứ chín, hay bởi có vị vĩ nhân nào đó, đã từng đứng trước mọi người mà trích dẫn câu thoại "Ông Chín không thể đi!" trong vở "Dùng trí dọa hồ", ý tứ của người ta là không thể đánh đuổi phần tử trí thức, cho nên lúc đó cái kiểu nói "Ông Chín" này mới trở nên phổ biến, có điều những quan niệm ấy sớm đã bị thời đại đào thải, tôi với Tuyên Béo gọi giáo sư Tôn là "Ông Chính" chẳng qua cũng chỉ muốn trêu lão một chút mà thôi.